

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 9 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ

2. Bà Phạm Xuân Đào

Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Yên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Hồ Thanh Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 528/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “**Ly hôn và nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần T N A**, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp T, xã MH, huyện CM, tỉnh AG. Chỗ ở hiện nay: Số 63/27/13 Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh H T**, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp T, xã MH, huyện CM, tỉnh AG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Trần T N A trình bày, bà và ông Huỳnh H T quen biết qua mai mối và sống chung vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp. Vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ ông T đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn với cha mẹ chồng. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà A yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà A xác định vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Đăng Khôi, sinh ngày 05/5/2007; Huỳnh An Khương, sinh ngày 04/9/2010, hiện đang sống với ông T, sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi 02 cháu Khôi và Khương, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nhung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh H T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án của bà Trần T N A và triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng ông T vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Trần T N A có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Huỳnh H T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần T N A xin ly hôn ông Huỳnh H T.

Về quan hệ con chung: Ông Huỳnh H T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Huỳnh Đăng Khôi, sinh ngày 05/5/2007; Huỳnh An Khương, sinh ngày 04/9/2010, hiện đang sống với ông T. Bà A không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Trần T N A khởi kiện xin ly hôn ông Huỳnh H T có nơi cư trú ấp T, xã MH, huyện CM, tỉnh AG nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Trần T N A có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Huỳnh H T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 02, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần T N A, ông Huỳnh H T là có căn cứ

[2]- Về nội dung: Bà Trần T N A và ông Huỳnh H T sống chung vào năm 2006, có đăng ký kết hôn theo qui định. Vợ chồng sống đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn với cha mẹ ông T khi còn sống chung. Vợ chồng

không còn sống chung từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà A xin ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, bà A và ông T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà Ngọc, nhưng ông T không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người đã trầm T nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc bà A xin ly hôn ông T là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà A xác định vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Đăng Khôi, sinh ngày 05/5/2007; Huỳnh An Khương, sinh ngày 04/9/2010, hiện đang sống với ông T, sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi 02 cháu Khôi và Khương, bà không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Khôi, cháu Khương hiện đang sống ổn định với cha mẹ ông T và có nguyện vọng sống với ông T sau khi cha mẹ ly hôn. Để bảo đảm sự ổn định và không làm ảnh hưởng tâm lý đối với các cháu, do đó việc bà A để ông T tiếp tục nuôi con chung phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu này.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Bà A không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]- Về nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Trần T N A** xin ly hôn ông **Huỳnh H T**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03 ngày 08/02/2006 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Ông T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Huỳnh Đăng Khôi, sinh ngày 05/5/2007; Huỳnh An Khương, sinh ngày 04/9/2010, hiện đang sống với ông T. Bà A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận bà A xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà A, ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Trần T N A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0004715 ngày 03/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức